

25/07/2023

BIÊN BẢN NHẬN HÀNG PO-148605

Khách hàng: **VIN-919** VINCOMMERCE - VINMART CROSS DOCKING

Nhà cung cấp: **2003606** NGOC THOM-C

Nhiệt độ yêu cầu:

Giờ xe đến:

Loại hàng **HÀNG MẬT**

Loại xe giao hàng:

Số xe: **60C-50129**

Giờ nhận hàng:

Giờ kết thúc: **25/07/2023 10 41 00**

Nhiệt độ trong xe ngay khi mở cửa xe:

°C

Nhiệt độ kiện hàng ngẫu nhiên:

°C

Nếu nhiệt độ kiện hàng không đạt yêu cầu thì SCS chỉ nhận hàng, nhà cung cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu hư hỏng xảy ra trong quá trình vận chuyển:

Đồng ý

Không đồng ý

Tình trạng kiện hàng:

Thùng rách

Hư hỏng

Mùi hôi

Bẩn

Móp méo

Ướt, chảy nước

Mã hàng	Tên hàng	Mã kho	Tên kho	Số SO	Net(kgs)	Nhận hàng thực tế			Ghi chú
						Gross	Thùng	Khay	
							2	5	
22	CROSS DOCKING - C	3458	NHA TRANG-Kha 1	4151733853	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	5078	CẦN THƠ- Thừa 17	4151684384	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4661	Cần Thơ-140B/1 Ng	4151664151	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4560	TIỀN GIANG-200 N	4151689028	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4550	AN GIANG- 54A LỖ	4151716611	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4548	CẦN THƠ-51 Đườ	4151717175	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4547	CẦN THƠ-1056 Qu	4151617131	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4467	CẦN THƠ- 151/19 T	4151733651	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4415	CẦN THƠ-155 LÝ T	4151706594	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4346	NHA TRANG-KHA 2	4151719335	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4296	CẦN THƠ- 90A2-92	4151708583	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4224	VŨNG TÀU-1481 Đ	4151724310	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	4150	VŨNG TÀU-Thừa 4	4151718879	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1526	MN-CAM RANH MX	4151698413	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3636	CẦN THƠ-3T2	4151671395	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	5228	KIẾN GIANG- 6 Mai	4151718503	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3444	Vũng Tàu-890 Đườ	4151659412	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3425	Vũng Tàu-CC Chí Li	4151712489	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3359	Vũng Tàu-72A.B Vồ	4151724204	7.0	7.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3111	Nha Trang-Đặng Tất	4151742265	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3050	CẦN THƠ-119-121	4151724552	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	2AB6	CẦN THƠ-380H1 Tr	4151676863	10.0	10.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	2A81	CẦN THƠ- 75A2-77	4151680531	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	2A74	KHÁNH HÒA- 11 Ph	4151719601	11.0	11.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	2A65	CẦN THƠ- 28 BÙI	4151706907	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1642	NHA TRANG-TRẦN	4151724587	14.0	14.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1613	VM-NHA TRANG -L	4151718981	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1599	KIẾN GIANG-RẠCH	4151743093	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	1587	CẦN THƠ-XUÂN K	4151606624	10.0	10.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	3735	CẦN THƠ-21-22 VỒ	4151721156	12.0	12.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6426	VŨNG TÀU- TR4, T	4151716542	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6841	BẠC LIÊU-6 Lê Duấ	4151706035	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6796	Tây Ninh-06 Hoàng	4151660567	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6786	TÂY NINH- 17 Nguy	4151717739	11.0	11.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6785	KIẾN GIANG-232 Đ	4151704888	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6759	AN GIANG-Tổ 8, Ấp	4151707584	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6731	VŨNG TÀU-180-182	4151645412	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6691	AN GIANG-54-56 N	4151698970	6.0	6.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6672	LONG AN-78 Huỳnh	4151669793	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6608	KIẾN GIANG- 537 Q	4151709250	5.0	5.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6590	VŨNG TÀU- 764 Đườ	4151704537	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6581	CẦN THƠ- 106 - 10	4151719331	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6550	TIỀN GIANG-1 Vồ T	4151759719	4.0	4.0	1		
22	CROSS DOCKING - C	6537	AN GIANG- 582 đườ	4151724021	5.0	5.0	1		

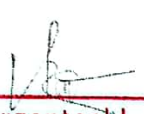
	CROSS DOCKING - C	5126	VŨNG TÀU-159 Lê	4151720850	4.0	4.0	1
	CROSS DOCKING - C	5789	LONG AN- 1B Trần	4151723470	4.0	4.0	1
	CROSS DOCKING - C	6874	AN GIANG- 662 Trà	4151734343	7.0	7.0	1
	CROSS DOCKING - C	5271	CẦN THƠ-399 Nguy	4151745138	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5437	VŨNG TÀU- Đất Trố	4151746688	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5480	VŨNG TÀU- 28D1.2	4151659407	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5481	CẦN THƠ-100- 102	4151624760	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6530	AN GIANG-107 Ngu	4151714119	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5549	KIÊN GIANG-327 N	4151724042	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6515	AN GIANG-140 +142	4151717768	6.0	6.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5795	LONG AN- 236A-23	4151658925	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6097	CẦN THƠ- 95/31 N	4151670005	4.0	4.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6150	AN GIANG- 1 Nguyễn	4151652043	7.0	7.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6246	AN GIANG- 210 Thụ	4151745730	3.0	3.0	1
22	CROSS DOCKING - C	6317	VŨNG TÀU- 639 Võ	4151733737	8.0	8.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5127	BẾN TRE- 63/2 Pha	4151644612	5.0	5.0	1
22	CROSS DOCKING - C	5498	TRÀ VINH-120 Trần	4151678177	4.0	4.0	1
TOTAL:					349.00	349.00	61
GRAND TOTAL:					349.00	349.00	61

SCSVN

Lưu ý: Từ ngày 14/12/2016, nhà cung cấp phải niêm phong thùng hàng khi gửi tới kho lạnh Swire

Nhà cung cấp/ NVC

(Kí, ghi rõ họ tên và số điện thoại)
Tất cả các thùng hàng đã được kiểm tra niêm phong



GÔNG TY TNHH EMERGENT COLD VIỆT NAM
 Ông Nguyễn Văn Tuấn, KCN Sóng Thần 1
 P. Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
 Tel: 0274 3737690
 Email: songthan.cps45@lineage-logistics.com

Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: WM+ TGG 1 Võ Thanh Tâm



Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information) CHI NHÁNH TIỀN GIANG - CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE 200 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam MST: 0104918404-063 Địa chỉ giao hàng (Delivery Address) 6550-WM+ TGG 1 Võ Thanh Tâm 6550 - WM+ TGG 1 Võ Thanh Tâm 1 Võ Thanh Tâm, KP1, P. 4, TX. Cai Lậy, T. Tiền Giang Việt Nam 2471066866-65501	Thông tin đơn hàng (Information) Số đơn hàng (PO No.) 4151759719 Ngày đặt hàng (PO date) 24.07.2023 Nhóm đặt hàng (Purchaser) 002 - Giao hàng qua DC Người đặt hàng (Purchaser) WM+ TGG 1 Võ Thanh Tâm Số điện thoại Email 6550@winmart.masangroup.com Ngày giao (Delivery Date) 28.07.2023 Ghi chú
Nhà cung cấp (Supplier): 0002003606 CTY TNHH MTV TMDV NGỌC THOM 12/14/18 đường 49, Khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức,	

Stt (No.)	Tên hàng (Item Description)	Mã vạch (Barcode)	Số lượng (Quantity)	ĐVT (Unit)	Đơn giá (Unit Price)	Thành tiền (VND) (Amount)
10	10005984 THU HẰNG Chân giò heo muối gói 300g	8938508668014	2	G1	73,431	146,862
20	10638307 THU HẰNG Giò tai lười xào gói 250g	8938529045030	3	G1	50,182	150,546
30	10005986 THU HẰNG Gà muối gói 500g	8938508668212	5	G1	111,058	555,290
Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount)						852,698
- 5% (VAT)						0
- 8% (VAT)						68,215.84
- 10% (VAT)						0
- 15% (VAT)						0
Thuế GTGT (VAT Amount)						68,215.84
Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)						920,913.84

Người lập đơn hàng
(Created By)Quản lý ngành hàng
(Department Manager)Quản lý siêu thị
(Store Manager)Giám đốc cấp 2
(Regional Director)

Nhà cung cấp lưu ý:

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.